

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B1LX**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH02072**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Giáo dục Chính trị**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201162873	Lê Thị Kim	Anh	20/09/2007			6.5	10.0	7.0		7.5		7.7
2	2256201162874	Ngô Quốc	Bảo	18/07/2007			8	8.5	7.3		3.8	0.0	5.4
3	2256201162875	Cao Nhật	Duy	09/06/2007			8	9.0	8.0		5.3		6.5
4	2256201162876	Nguyễn Tuấn	Đạt	15/08/2007			8	8.3	8.0		5.0		6.2
5	2256201162878	Phan Thị Ngọc	Hân	29/06/2007			7	7.3	7.3		5.0		5.9
6	2256201162879	Nguyễn Trường	Hào	25/07/2007			7	9.8	8.0		7.8		8.1
7	2256201162880	Nguyễn Tấn	Hoàng	05/06/2005			8	10.0	9.0		8.3		8.7
8	2256201162882	Trần Thuyên	Kim	03/05/2007			5	10.0	8.0		6.0		6.9
9	2256201162884	Nguyễn Ngọc Tuyết	Ngân	27/07/2007			7	8.5	7.0		5.0		6.0
10	2256201162885	Nguyễn Phạm Xuân	Nghi	21/06/2007			5	6.0	5.0		5.0		5.2
11	2256201162886	Hà Kim	Ngọc	26/10/2007			7	8.8	8.3		6.3		7.1
12	2256201162887	Nguyễn Thụy Bảo	Ngọc	08/04/2007			7	8.5	8.3		3.3	5.0	6.2
13	2256201162888	Ly Chanh Panh	Nha	22/01/2007			6	5.0	5.0		5.8		5.6
14	2256201162889	Phan Yên	Nhi	02/10/2007			5	8.5	7.0		5.0		5.9
15	2256201162890	Lê Diễm	Phúc	18/06/2007			7	7.8	7.5		7.0		7.2
16	2256201162891	Lê Hoàng Long	Phúc	15/03/2007			6	8.5	7.0		3.8	5.3	6.1
17	2256201162892	Phạm Anh	Thư	09/06/2005			6	10.0	7.0		9.3		8.8
18	2256201162893	Thái Văn	Tính	08/04/2007			7	8.8	7.5		7.0		7.4
19	2256201162894	Đỗ Phước	Toàn	23/10/2007			6	7.3	7.0		6.8		6.8
20	2256201162896	Phan Lê	Tuấn	10/12/2007			7	8.0	7.3		5.0		6.0
21	2256201162897	Trương Ngô Tường	Vy	09/10/2007			7	9.0	7.3		7.5		7.7
22	2256201162898	Lê Bùi Thanh	Xuân	28/05/2007			6	9.8	7.0		0.0	0.0	3.2
23	2256201162899	Châu Thuận	Ý	12/10/2007			6	8.8	7.5		6.8		7.2
24	2256201162900	Huỳnh Bảo	Trân	12/11/2005			5	3.3	7.3		7.0		6.3

Châu Đốc, ngày 11 tháng 10 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Văn Sầm